BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Xét tốt nghiệp tháng 07.2022

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Ghi chú
	Khoa Công nghệ Hóa học								
1	17034121	Trần Thị Quỳnh	Hương	15/05/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHHC13A	Giỏi	
2	17053371	Huỳnh Thị Thùy	Duyên	27/05/1999	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHHC13B	Khá	
3	17087211	Phạm Thị Thu	Hằng	20/04/1999	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	DHHC13B	Khá	
4	17054841	Dương Thị Minh	Phương	22/07/1999	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	DHHC13B	Khá	
5	17042731	Nguyễn Trần Minh	Hải	17/01/1999	Tỉnh Bình Dương	Nam	DHHD13A	Khá	
6	17094121	Lê Quang	Huy	04/07/1999	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	DHHD13A	Khá	
7	17070171	Bạch Hồ Đại	Nghĩa	06/12/1999	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nam	DHHD13A	Khá	
8	17033991	Nguyễn Lê Khắc	Tiệp	24/02/1999	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	DHHD13A	Khá	
9	17049771	Võ Quang	Toàn	12/08/1999	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	DHHD13A	Khá	
10	15035851	Nguyễn Xuân	Diệu	12/08/1996	Tỉnh Bình Thuận	Nam	DHHO11A	Trung bình	
11	15020801	Phạm Thị Minh	Hương	06/10/1997	Tỉnh Bình Dương	Nữ	DHHO11A	Khá	
12	15019571	Phạm Hồng	Phúc	21/03/1997	Tỉnh Long An	Nam	DHHO11A	Trung bình	
13	15034311	Võ Tiến	Quang	18/11/1997	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	DHHO11A	Khá	
14	15011331	Đoàn Lộc	Đại	10/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHHO11ATT	Trung bình	
15	15011971	Lê Thành	Đại	10/12/1997	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	DHHO11ATT	Trung bình	
16	15010541	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/05/1997	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	DHHO11ATT	Trung bình	
17	15023771	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	06/06/1997	Tỉnh Bến Tre	Nữ	DHHO11B	Khá	
18	15013201	Nguyễn Thanh	Tùng	02/01/1996	Tỉnh Bình Định	Nam	DHHO11B	Khá	
19	15086851	Trần Bửu	Trân	14/02/1997	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHHO11C	Khá	
20	15058111	Nguyễn	Trung	16/10/1997	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHHO11C	Khá	
21	15089701	Bùi Tấn	Hùng	30/06/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHHO11E	Khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Ghi chú
22	16053951	Phùng Đức Hải	Đăng	19/11/1997	Tỉnh Tây Ninh	Nam	DHHO12BTT	Khá	
23	16035881	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	14/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHHO12C	Khá	
24	16026541	Trương Kim	Lan	23/07/1998	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHHO12C	Trung bình	
25	16026371	Diệp Hồ Kim	Ngân	08/11/1998	Tỉnh Sóc Trăng	Nữ	DHHO12C	Trung bình	
26	16027321	Hồ Băng	Ngân	17/05/1998	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHHO12C	Khá	
27	16048841	Nguyễn Bảo	Khang	17/05/1997	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	DHHO12D	Khá	
28	16040941	Huỳnh Thị Thùy	Mỹ	26/08/1998	Tỉnh Long An	Nữ	DHHO12D	Khá	
29	16080231	Phạm Hoàng Yến	Nhi	12/01/1998	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	DHHO12D	Khá	
30	16044301	Lỗ Minh	Thành	03/09/1998	Tỉnh Đồng Nai	Nam	DHHO12D	Khá	
31	16039001	Nguyễn Thị	Yên	15/01/1998	Tỉnh Phú Yên	Nữ	DHHO12D	Khá	
32	17024331	Đào Lê Gia	Linh	15/09/1999	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHHO13ATT	Khá	
33	19535551	Võ Huy	Dân	30/08/1991	Tỉnh Ninh Thuận	Nam	DHHO15AVL	Trung bình	
34	19535831	Nguyễn Minh	Đạt	25/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHHO15AVL	Trung bình	
35	19536701	Nguyễn Minh	Dương	20/10/1997	Tỉnh Tây Ninh	Nam	DHHO15AVL	Khá	
36	19535501	Nguyễn Minh	Hiếu	08/12/1997	Tỉnh Tây Ninh	Nam	DHHO15AVL	Khá	
37	19536531	Trần Long	Hồ	28/12/1983	Tỉnh Bến Tre	Nam	DHHO15AVL	Khá	
38	19535711	Lê Vũ	Lâm	20/04/1997	Tỉnh Tây Ninh	Nam	DHHO15AVL	Khá	
39	19535691	Lê Thị Thảo	Nguyên	18/07/1996	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	DHHO15AVL	Khá	
40	19536541	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	16/02/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHHO15AVL	Trung bình	
41	15075491	Hoàng Thế	Phương	06/05/1997	Tỉnh Cà Mau	Nam	DHPT11A	Trung bình	
42	15027241	Phan Lê Huyền	Trang	01/02/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHPT11A	Khá	
43	15051591	Huỳnh Cao	Tuấn	29/08/1997	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	DHPT11A	Khá	
44	16067211	Nguyễn Hoàng	Bảo	01/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	DHPT12A	Trung bình	
45	16080921	Trương Thị Tuyết	Linh	02/10/1998	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHPT12A	Khá	
46	16029071	Phùng Thị	Như	08/10/1997	Thành phố Hà Nội	Nữ	DHPT12A	Khá	
47	16037081	Lê Thị	Thâm	16/04/1998	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHPT12A	Giỏi	
48	17049731	Ngô Xuân	Hiếu	06/04/1999	Tỉnh Phú Yên	Nam	DHPT13A	Khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp học	Xếp loại TN	Ghi chú
49	17013661	Đinh Trần	Hoàn	04/07/1999	Tỉnh Đồng Nai	Nam	DHPT13A	Khá	
50	17029831	Hoàng Hiểu	Linh	10/01/1999	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	DHPT13A	Khá	
51	17053061	Nguyễn Phương	My	11/01/1999	Tỉnh An Giang	Nữ	DHPT13A	Khá	
52	17103811	Phan Ngọc Thảo	Ngân	09/10/1999	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	DHPT13A	Giỏi	
53	17048041	Võ Vũ Thanh	Tâm	06/12/1999	Tỉnh Bình Định	Nữ	DHPT13A	Khá	
54	17103891	Phạm Lê Quỳnh	Tiên	22/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	DHPT13A	Giỏi	
55	17062791	Nguyễn Quốc	Danh	07/12/1999	Tỉnh Bình Định	Nam	DHVC13A	Trung bình	
56	17106871	Trần Đặng Lan	Phương	25/08/1999	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	DHVC13A	Khá	
57	17047241	Huỳnh Phú	Thịnh	16/03/1999	Tỉnh Bình Dương	Nam	DHVC13A	Giỏi	

Tổng cộng: **57**

TP.HCM, ngày 21 tháng 07 năm 2022